

BÁO CÁO

Tình hình dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc năm 2013

Thực hiện Công văn số 1199/UBND-VP ngày 22/11/2013 của Ủy ban Dân tộc về việc kiểm tra tình hình dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc năm 2013, UBND tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC

1. Dân số:

Sóc Trăng là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long; diện tích tự nhiên là 3.311 km²; dân số năm 2012 là 1.304.965 người, trong đó: người Kinh chiếm 64,24%, người Khmer chiếm 30,71%, người Hoa chiếm 5,02% và dân tộc khác chiếm 0,03%. Tỉnh Sóc Trăng có 09 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố, với 109 xã, phường, thị trấn và 775 khóm, ấp; trong đó có 74 xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn khó khăn với 240 ấp, khóm đặc biệt khó khăn theo tiêu chí tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kinh tế, đời sống:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2013 là 9,78% (năm 2012 là 8,14%); trong đó, khu vực I tăng 11,46%, khu vực II tăng 3,13% và khu vực III tăng 11,57%. Cơ cấu GDP khu vực I, II, III tương ứng là 42,5% - 14,38% - 43,12%. GDP bình quân đầu người 30 triệu đồng/năm. Các chương trình, dự án, chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm. Trong năm, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm mới cho 23.310 lao động (vượt 2,24% kế hoạch và tăng 3,46% so với cùng kỳ); đào tạo nghề cho 23.500 lao động (đạt 94% kế hoạch, giảm 14,36% so với cùng kỳ); trong đó, có 10.743 lao động nông thôn. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 36,21%.

Tình hình kinh tế, đời sống của nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng được ổn định. Trong năm 2013, có 11.403 hộ thoát nghèo, và 7.792 hộ thoát cận nghèo, nhưng cũng phát sinh 2.132 hộ nghèo và 8.130 hộ cận nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh xuống còn 17,03% (giảm 3,07% so với năm 2012), trong đó: hộ Khmer nghèo là 27,27% so tổng số hộ Khmer (giảm 4,04% so với năm 2012), hộ người Hoa nghèo là 11,83% so tổng số hộ người Hoa (giảm 0,06% so với năm 2012); hộ cận nghèo trong toàn tỉnh là 13,98% (tăng 0,3%), trong đó: hộ Khmer cận nghèo là 18,95% so tổng số hộ Khmer, hộ người Hoa cận nghèo là 8,45% so tổng số hộ người Hoa; các xã có đông đồng bào dân tộc Khmer đều có Trường trung học cơ sở, Trạm Y tế và đường ô tô đến trung tâm xã, tỷ lệ hộ Khmer có điện sử dụng đạt 89,93% tổng số hộ Khmer và 85,76% hộ Khmer được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

3. Văn hóa - xã hội:

3.1. Văn hóa:

Văn hóa - Thông tin: tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền quán triệt thực hiện Nghị quyết TW4, TW7 (khóa XI) gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các ngành chức năng đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, phát động thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động lễ, tết cổ truyền của đồng bào Khmer, Hoa được tổ chức theo nghi thức cổ truyền, đúng quy định pháp luật.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh duy trì thời lượng phát sóng chương trình tiếng Khmer, hàng ngày phát thanh 03 buổi, truyền hình 02 buổi và tiếng Hoa, hàng ngày phát thanh 01 buổi trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, 03 buổi trên sóng FM. Báo Sóc Trăng Khmer ngữ xuất bản phát hành miễn phí 01 kỳ/tuần, tập san Khmer 02 kỳ/năm, từ đó góp phần tích cực nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, sư sãi và đồng bào Khmer.

3.2. Y tế:

Công tác chăm sóc sức khỏe trong đồng bào các dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện. Hệ thống y tế được củng cố, cơ sở vật chất và trang thiết bị, đội ngũ y bác sĩ được đầu tư và tăng cường. Toàn tỉnh có 417 cán bộ y tế là người Khmer; đến nay có 100% xã có Trạm Y tế, số Trạm Y tế có Bác sỹ là 85/105 xã. Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế cho 729.228 người thuộc các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, trẻ dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách, người cao tuổi,... Trong đó, đã thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 210.222 đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế trong vùng đồng bào dân tộc; công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường triển khai thực hiện.

3.3. Giáo dục và đào tạo:

Trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2013, toàn tỉnh có 8.046 thí sinh dự thi, trong đó có 1.548 thí sinh dân tộc Khmer và 583 thí sinh dân tộc Hoa. Kết quả có 1.464 thí sinh dân tộc Khmer đỗ tốt nghiệp (đạt tỷ lệ 94,57%) và 575 thí sinh dân tộc Hoa đỗ tốt nghiệp (đạt tỷ lệ 98,63%).

Năm học 2013 – 2014, toàn tỉnh có 92.833 học sinh dân tộc thiểu số ra lớp, chiếm 35% tổng số học sinh trong tỉnh (gồm: có 79.767 học sinh người dân tộc Khmer, chiếm 30,07% và 13.066 học sinh người dân tộc Hoa, chiếm 4,93%); trong tỉnh có 09 trường phổ thông dân tộc nội trú với 85 lớp (Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Huỳnh Cương: 15 lớp, THPT Dân tộc nội trú Vĩnh Châu 06 lớp, 08 Trường phổ thông Dân tộc Nội trú của 08 huyện 64 lớp). Tỉnh đã tổ chức xét cử tuyển 87 học sinh dân tộc thiểu số vào các trường đại học. Hiện nay, toàn tỉnh có 159 trường dạy tiếng Khmer, với 1.737 lớp, 43.520 học sinh theo học (chiếm 54,56% so với tổng số học sinh Khmer) và 06 trường dạy tiếng Hoa với 49 lớp, 1.289 học sinh theo học (chiếm 9,86% so với tổng số học sinh người

Hoa). Riêng BTVH Pali Trung cấp Nam Bộ, năm học 2013 - 2014 đã xét tuyển 60 vị sư, gồm: lớp 6 có 40 vị, lớp 8 có 10 vị và lớp 10 có 10 vị.

4. Tôn giáo:

Tình hình sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trong đồng bào dân tộc luôn được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt thuận tụy và giải quyết kịp thời những phát sinh mới trong tôn giáo đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trong đồng bào dân tộc.

Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng tăng cường phối hợp với các ngành chức năng, phát huy vai trò tuyên truyền vận động sư sãi, đồng bào phật tử thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; đẩy lùi mê tín dị đoan, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương.

5. Về xây dựng hệ thống chính trị và công tác cán bộ:

Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc tiếp tục được quan tâm thực hiện; công tác phát triển đảng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc Khmer ở các cấp ngày càng chiếm tỷ lệ cao. Toàn tỉnh hiện có 5.210/31.953 đảng viên là người dân tộc thiểu số (tăng 274 đảng viên so với năm 2012), chiếm 16,31% tổng số đảng viên trong tỉnh; trong đó có 4.124 đảng viên người Khmer (tăng 196 đảng viên so với năm 2012) chiếm 12,91%, 1.086 đảng viên người Hoa (tăng 78 đảng viên so với năm 2012) chiếm 3,4% và dân tộc khác 19 đảng viên, chiếm 0,06%; có 01 đồng chí Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng (khóa XI), 319 đồng chí tham gia cấp ủy (gồm: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 09 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16,36%, Ban chấp hành Đảng bộ huyện 40 đồng chí, chiếm tỷ lệ 9,52%, Ban chấp hành Đảng bộ xã 270 đồng chí, chiếm tỷ lệ 11,99%). Số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số là 6.207 người, chiếm tỷ lệ 26,78% tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh; trong đó, có 4.562 người dân tộc Khmer (chiếm tỷ lệ 19,68%), 1.599 người dân tộc Hoa (chiếm tỷ lệ 6,90%); có 02 đại biểu dân tộc thiểu số là đại biểu Quốc hội Khóa XIII (01 người Khmer, 01 người Hoa); có 664 đại biểu dân tộc thiểu số tham gia HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, chiếm tỷ lệ 19%; gồm: cấp tỉnh có 14 đại biểu, cấp huyện có 73 đại biểu, cấp xã có 577 đại biểu. Tham gia các tổ chức hội và đoàn thể có 144.507 người dân tộc thiểu số; trong đó, có 125.625 hội viên là người Khmer và 18.882 hội viên là người Hoa.

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Việc triển khai Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015:

Thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 và Thông tư số 01/2012/TT-UBND ngày 24/10/2012 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg, tỉnh đã thành lập Hội đồng tư vấn, tổ chức rà soát, điều tra xác định các ấp đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2012 - 2015 theo tiêu

chí được quy định tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg, ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả theo Quyết định số 447/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc, tỉnh Sóc Trăng còn 44 xã khu vực III (trong đó có 168 ấp đặc biệt khó khăn), 30 xã khu vực II (trong đó có 72 ấp, khóm đặc biệt khó khăn) và 24 xã khu vực I.

2. Chương trình 135 và Chương trình mục tiêu giảm nghèo:

2.1. Chương trình 135 năm 2011 - 2012:

Năm 2011 và 2012, tỉnh được Trung ương đầu tư với tổng mức vốn kế hoạch là 99.981 triệu đồng, trong đó vốn EU tài trợ 7.346 triệu đồng. Đầu tư cho 39 xã khu vực III và 98 ấp ĐBK thuộc xã khu vực II. Tỉnh đã triển khai với tổng giá trị thực hiện là 100.101 triệu đồng đạt tỷ lệ 100,12% kế hoạch, đã cấp phát 96.722 triệu đồng đạt tỷ lệ 96,74% kế hoạch và bằng 96,62% giá trị thực hiện; cụ thể như sau:

- *Dự án cơ sở hạ tầng*: vốn đầu tư năm 2011- 2012: 76.603 triệu đồng, giá trị thực hiện dự án 76.747 triệu đồng đã giải ngân đến tháng 12/2012: 73.544 triệu đồng chiếm tỉ lệ 96,01% kế hoạch vốn và bằng 95,83% giá trị thực hiện.

- *Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất*: vốn đầu tư năm 2011 - 2012: 15.728 triệu đồng, giá trị thực hiện dự án 15.840 triệu đồng đã giải ngân đến tháng 12/2012: 15.679 triệu đồng chiếm tỉ lệ 99,69% kế hoạch vốn và bằng 98,98% giá trị thực hiện.

- *Dự án hỗ trợ đào tạo*: vốn đầu tư năm 2011- 2012: 3.722 triệu đồng, giá trị thực hiện dự án 3.586 triệu đồng đã giải ngân đến tháng 12/2012: 3.586 triệu đồng chiếm tỉ lệ 96,35% kế hoạch vốn và bằng 100% giá trị thực hiện.

- *Dự án duy tu bảo dưỡng*: vốn đầu tư năm 2011 - 2012: 3.537 triệu đồng, giá trị thực hiện dự án 3.537 triệu đồng, đã giải ngân đến tháng 12/2012: 3.522 triệu đồng chiếm tỉ lệ 99,58% kế hoạch vốn và bằng 99,58% giá trị thực hiện.

- *Kinh phí quản lý (BCĐ)*: kinh phí quản lý thực hiện chương trình năm 2011 - 2012: 391 triệu đồng.

2.2. Chương trình 135 năm 2013:

Năm 2013 tổng vốn đầu tư: 60.230 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 55.400 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.830 triệu đồng, đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho 39 xã khu vực III và 98 ấp, khóm đặc biệt khó khăn thuộc khu vực II. Tính đến tháng 9/2013, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng giá trị thực hiện là 62.214 triệu đồng, đạt tỷ lệ 103,29% so với kế hoạch; vốn đã giải ngân được 52.304 triệu đồng, đạt tỷ lệ 86,84% so với kế hoạch, gồm các công trình:

- Hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh: Tổng vốn đầu tư là 56.616 triệu đồng, xây dựng 88 công trình; tổng giá trị thực hiện là 57.952 triệu đồng, đạt tỷ lệ 102,36% so với kế hoạch, đã giải ngân được 49.434 triệu đồng, đạt tỷ lệ 87,31% so với kế hoạch.

- Hoàn thiện các công trình chuẩn hóa trạm y tế xã: Tổng vốn đầu tư là 170 triệu đồng, xây dựng 01 công trình, tổng giá trị thực hiện là 170 triệu đồng, đạt tỷ

lệ 100% so với kế hoạch, đã giải ngân được 170 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

- Công trình trường và lớp học: Tổng vốn đầu tư là 1.956 triệu đồng, xây dựng 03 công trình, tổng giá trị thực hiện là 3.018 triệu đồng, đạt tỷ lệ 154,29% so với kế hoạch, đã giải ngân được 1.876 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95,91% so với kế hoạch.

- Công trình nhà sinh hoạt cộng đồng: Tổng vốn đầu tư là 1.488 triệu đồng, xây dựng 07 công trình, tổng giá trị thực hiện 1.074 triệu đồng, đạt tỷ lệ 72,21% so với kế hoạch, vốn đã giải ngân được 824 triệu đồng, đạt tỷ lệ 55,36% so với kế hoạch.

* Ước thực hiện đến cuối năm 2013, toàn tỉnh sẽ giải ngân đạt 100% các hạng mục công trình trên tổng số vốn đầu tư 60.230 triệu đồng để đầu tư hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn và các ấp đặc biệt khó khăn.

Riêng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tỉnh chưa nhận được chỉ tiêu phân bổ vốn của Trung ương để tổ chức thực hiện.

3. Quyết định số 1592/QĐ-TTg:

Tỉnh Sóc Trăng thực hiện đề án được Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 1592/QĐ-TTg như sau:

- Công trình nước tập trung và kết nối đồng hồ nước: 47 công trình.

- Giếng khoan: 1.253 giếng.

- Lu nước, bể: 9.523 cái.

- Nhu cầu vốn: 60.282 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 54.254 triệu đồng, ngân sách địa phương là 6.028 triệu đồng; trong đó, công trình nước tập trung và kết nối đồng hồ nước là 47.000 triệu đồng; giếng khoan là 3.759 triệu đồng; lu nước, bể là 9.523 triệu đồng; số hộ thụ hưởng là 20.000 hộ dân tộc Khmer.

- *Kết quả thực hiện đến cuối năm 2012:* Tổng mức vốn đầu tư thực hiện công trình là 20 tỷ đồng, gồm: công trình nước tập trung và kết nối đồng hồ nước là 19 tỷ đồng; công trình giếng khoan nước phân tán là 01 tỷ, đạt tỷ lệ 33,18% đề án.

Đối với số công trình dở dang theo đề án, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo và giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương tiếp tục rà soát bổ sung hoàn thiện dự án hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo thuộc ấp, xã đặc biệt khó khăn để thực hiện theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Những khó khăn, hạn chế khi thực hiện:*

+ Tỉnh Sóc Trăng hiện tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo còn cao do đó việc huy động nguồn vốn để đầu tư cho các công trình phục vụ cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh còn gặp khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch và tiến độ của chương trình.

+ Việc định cư của đồng bào dân tộc thiểu số còn manh mún và ở nhiều vùng không có nguồn nước ngọt do nhiễm mặn. Do đó suất đầu tư đòi hỏi nguồn kinh phí lớn hơn ; mặt khác giá cả hàng hóa, vật tư trong những năm gần đây liên tục tăng đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai chính sách.

+ Thủ tục cấp phát, thanh quyết toán đối với hộ cấp nước phân tán gặp khó khăn do nguồn vốn được giao là vốn đầu tư phát triển.

4. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg:

Năm 2009 -2012, toàn tỉnh đã xây dựng và bàn giao cho hộ nghèo sử dụng 26.329 căn với tổng kinh phí là 510.782,6 triệu đồng đạt 99,23% so với kế hoạch, trong đó ngân sách Trung ương là 221.163,6 triệu đồng, vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội là 210.632 triệu đồng và vốn huy động khác là 78.987 triệu đồng. Riêng năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị Bộ Xây dựng hỗ trợ cho 21.849 hộ trong các năm tiếp theo; nhưng đến nay Trung ương chưa có văn bản phân bổ vốn cho địa phương thực hiện.

5. Đối với chính sách hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất:

- Kết quả thực hiện Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 126/2008/QĐ-TTg như sau: Tổng nguồn vốn thực hiện từ năm 2007 - 2011, là 20.437 triệu đồng, đã phát vay cho 4.193 hộ dân tộc đặc biệt khó khăn, bình quân mỗi hộ vay 4,87 triệu đồng để phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

- Đối với Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg: hiện nay tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015 và kế hoạch thực hiện hàng năm. Đến nay toàn tỉnh đã tổng hợp kế hoạch nhu cầu hỗ trợ vốn vay cho hộ nghèo theo Quyết định 54/2012/QĐ-TTg là 12.902 hộ, với tổng vốn là 103.216 triệu đồng. Năm 2013 tỉnh đã tiếp nhận vốn đầu tư hỗ trợ của Trung ương về việc cho vay theo Quyết định 54/QĐ-TTg là 2.074 triệu đồng. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giao chỉ tiêu cho 03 huyện (Mỹ Xuyên, Long Phú và Trần Đề) tiến hành giải ngân nguồn vốn trên.

6. Đối với Quyết định số 1342/QĐ-TTg:

Thực hiện Quyết định số 1342/QĐ-TTg, ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư đến năm 2012, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành quyết định phê duyệt Dự án định canh định cư tại xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, với tổng diện tích thực hiện dự án là 10,6037 ha; tổng số hộ thụ hưởng là 50 hộ, với tổng nhu cầu vốn cho chương trình là 10.176 triệu đồng, trong đó:

- Phần hạ tầng thiết yếu: 7.011 triệu đồng;
- Chính sách các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân hỗ trợ pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật: 3.075 triệu đồng;
- Hỗ trợ kinh phí áp dụng khoa học kỹ thuật: 90 triệu đồng.
- *Kết quả thực hiện từ khi có Quyết định đến 9 tháng đầu năm 2013:*

Tổng mức vốn được Trung ương đầu tư là 4 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 2 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 2 tỷ đồng. Huyện đã tập trung triển khai thực hiện với tổng kinh phí là 2,9 tỷ đồng, đạt 146,75% kế hoạch vốn về hạng mục công trình san lấp mặt bằng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm. Hiện dự án đang thực hiện dở dang, đề nghị Trung ương tiếp tục đầu tư tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành dự án theo kế hoạch.

7. Đối với Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg:

Hàng năm UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt số lượng người thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2012, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ với tổng kinh phí là 22.114,28 triệu đồng cho 241.135 người thuộc 59.984 hộ nghèo vùng khó khăn (trong đó: xã khu vực II là 99.961 người, với số tiền là: 7.996,88 triệu đồng; xã khu vực III là 141.174 người, với số tiền 14.117,4 triệu đồng).

8. Đối với Quyết định số 2472/QĐ-TTg:

Qua 03 năm (2011 - 2013) tỉnh đã triển khai thực hiện việc cấp một số loại báo, tạp chí trong vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Đối tượng và địa bàn được hỗ trợ: 92 chùa Khmer, hệ thống các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; các khóm, ấp, xã, phường, thị trấn có đông đồng bào Khmer sinh sống và một số phòng ban cấp huyện và sở ngành cấp tỉnh theo đúng quy định của Quyết định 2472/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổng số các loại sách báo tạp chí cấp đến các cá nhân, tổ chức là đồng bào dân tộc và vùng có đông đồng bào dân tộc; vùng dân tộc ĐBKK trong tỉnh là 24 loại với tổng số lượng cấp phát năm 2011-2013 là 2.711.401 tờ.

9. Đối với Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg:

Năm 2013, tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức rà soát, bình chọn được 285 vị người có uy tín (trong đó: dân tộc Khmer 251 vị, chiếm 88,07%; dân tộc Hoa 32 vị chiếm 11, 22%; dân tộc Kinh 02 vị, chiếm 0,7%) và đã tổ chức 01 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, chính sách dân tộc cho 285 vị; thăm tặng quà nhân ngày lễ, tết, ốm đau với số tiền 125.400.000 đồng. Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức cho 50 vị đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Bình Định, Lâm Đồng, Nha Trang; tổ chức khen thưởng, cung cấp báo chí với tổng kinh phí hơn 434 triệu đồng.

10. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới:

Qua 3 năm thực hiện, Chương trình xây dựng nông thôn mới đã huy động được 1.498.525 triệu đồng, trong đó: Vốn Trung ương là 38.053 triệu đồng, vốn địa phương là 251.332 triệu đồng, vốn lồng ghép các chương trình khác là 895.968 triệu đồng, vốn tín dụng là 129.962 triệu đồng, vốn doanh nghiệp là 13.626 triệu đồng, vốn huy động người dân là 169.584 triệu đồng. Về tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đến nay có 22 xã điểm đã hoàn thành cơ bản 12/19 tiêu chí

và 60 xã còn lại đạt từ 8-10 tiêu chí theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Phân đầu đến năm 2015 tổng số 22 xã điểm đều hoàn thành cơ bản tiêu chí xây dựng nông thôn mới và 60 xã còn lại phải đạt 15 tiêu chí trở lên.

11. Các chính sách đặc thù của địa phương đối với vùng dân tộc thiểu số:

- Xây dựng lò hỏa táng cải tiến cho 92 chùa trị giá gần 30 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương, dự án Bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (ưu tiên sinh viên dân tộc Khmer) với mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/sinh viên/năm học.

- Cấp trên 11.000 m² đất để mở rộng và xây mới trường Dân lập song ngữ Bồi Thanh (thị xã Vĩnh Châu) và trường Dục Anh (thành phố Sóc Trăng).

- Thực hiện chương trình phát triển làng nghề trong vùng đồng bào dân tộc thí điểm 01 cơ sở làng nghề đan lát tại xã Phú Tân, huyện Châu Thành với tổng kinh phí trên 01 tỷ đồng.

- Dự án xây dựng Nhà diễn tập của Đoàn Nghệ thuật Khmer trị giá 03 tỷ đồng từ ngân sách địa phương.

- Thực hiện Dự án kéo điện cho 20.000 hộ, chủ yếu là hộ Khmer nghèo, với kinh phí trên 305 tỷ đồng.

- Dự án ổn định dân cư các hộ dân tộc thiểu số thuộc ấp Trà Sét, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu với tổng số hộ là 200 hộ, tổng mức đầu tư là 43.393,72 triệu đồng; trong đó, ngân sách Trung ương là 35.000 triệu đồng, ngân sách địa phương là 8.393,72 triệu đồng; dự án được thực hiện từ 2014 – 2015.

- Thực hiện 02 đề tài nghiên cứu tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Rôbăm của dân tộc Khmer Nam bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và nghệ thuật tạo hình của người Khmer ở Sóc Trăng với kinh phí 66,15 triệu đồng.

Ngoài ra, được sự tài trợ của Quỹ Đan mạch, tỉnh đã triển khai thực hiện các dự án sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào Khmer gồm các dự án như: Tổ chức truyền dạy nhạc ngũ âm, truyền dạy nghệ thuật biểu diễn Dù kê, sưu tầm phục dựng lễ Lôi Prô Típ, nghệ thuật điêu khắc hoa văn Khmer,...

III. CÔNG TÁC DÂN TỘC:

1. Thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc và Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức quán triệt Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ và Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, chỉ đạo tổ chức rà soát kiện toàn bộ máy làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

Hệ thống tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được quan tâm; Ban Dân tộc tỉnh được kiện toàn với 04 phòng chức năng gồm: Văn phòng, Phòng Thanh tra, Phòng Chính sách, Phòng Tuyên truyền, tổng số công chức hiện nay là 28 người. Đối với cấp huyện hiện nay có 09/11 huyện, thị xã, thành phố thành lập Phòng Dân tộc (biên chế từ 03 đến 05 người). Đối với cấp xã đều có bố trí 01 cán bộ phụ trách công tác dân tộc (do Phó Chủ tịch UBND đảm nhận) để thực hiện chính sách dân tộc ở địa phương. Toàn tỉnh hiện có 62 người chuyên trách công tác dân tộc (trong đó, tại Ban Dân tộc tỉnh là 28 người và Phòng Dân tộc các huyện, thị xã, thành phố là 32 người); phân theo dân tộc gồm có: Kinh 18 người, Khmer 32 người, Hoa 02 người; phân theo giới tính có 20 nữ, 42 nam.

2. Kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc như sau:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về chính sách dân tộc như: chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các ấp, xã đặc biệt khó khăn (Chương trình 135 giai đoạn III); chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn giai đoạn 2013 - 2015; nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, ấp, khóm đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013 - 2015; chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và nhiều chính sách khác nhằm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập và hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chiến lược chương trình mục tiêu quốc gia, quy hoạch, kế hoạch chính sách về lĩnh vực công tác dân tộc.

3. Nhận xét đánh giá:

3.1 Mặt được:

Với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự điều hành của các cấp chính quyền, sự phối hợp tích cực của các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Các chương trình, chính sách đã góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng quan trọng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần cải thiện đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân có chuyển biến tích cực. Các chính sách dân tộc đều được tổ chức tổng kết, đánh giá kịp thời làm cơ sở cho việc định hướng chính sách dân tộc trong giai đoạn tới.

3.2. Mặt hạn chế:

- Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, công trình về cơ sở hạ tầng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật còn chậm; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến mục tiêu giảm nghèo đôi lúc chưa đồng bộ, kịp thời; nguồn vốn thực hiện các chính sách chưa thật sự tập trung, còn dàn trải, mức hỗ trợ còn thấp so với nhu cầu thực tế.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao ý thức tự lực, tự cường, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh sản xuất trong đồng bào dân tộc Khmer tuy có thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; vẫn còn một số bà con đồng bào Khmer chưa có ý thức tự vươn lên, còn trông chờ vào chính sách an sinh, xã hội.

- Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương thực hiện đối với một số chính sách còn chậm, định mức kinh phí hỗ trợ cho người thuộc hộ nghèo chưa thật sự là cơ sở vững chắc để tạo lập một dịch vụ hay nghề ổn định. Riêng đối với kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng và dự án khác điều chỉnh không kịp thời so với giá thực tế của địa phương, nên ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả triển khai chính sách.

- Tổ chức và cán bộ làm công tác dân tộc chưa ổn định; tỷ lệ cán bộ, đảng viên người dân tộc Khmer tuy có tăng nhưng vẫn còn thấp; trình độ năng lực của một số cán bộ làm công tác dân tộc ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

*** Nguyên nhân:**

- Do biến động giá cả thị trường và các dịch bệnh trên giống cây trồng, vật nuôi trong thời gian qua diễn biến phức tạp, giá cả nông sản không ổn định, chất lượng đầu ra còn hạn chế, giá trị kinh tế thấp, nên tác động tiêu cực đến việc triển khai các chính sách nói chung và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nói riêng trong vùng đồng bào dân tộc Khmer.

- Các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách thường chậm; nguồn vốn cấp thiếu đồng bộ làm ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả thực hiện chính sách. Thiếu đội ngũ cán bộ kỹ thuật có năng lực và kinh nghiệm quản lý dự án nên quá trình thực hiện gặp nhiều lúng túng. Kinh phí để quản lý thực hiện chính sách cấp cơ sở rất hạn chế, do đó chưa thu hút được những người có năng lực tham gia.

IV. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2014:

1. Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đồng bào dân tộc thiểu số:

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 về “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào DTTS giai đoạn 2013 - 2016” và Kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 năm 2014 nhằm quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nâng cao ý thức chấp hành, thực hiện đúng theo chính sách pháp luật của Nhà nước trong đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời, tạo niềm tin vững chắc của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

2. Về phát triển kinh tế:

Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp quán triệt thực hiện Kết luận số 08-KL/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer; phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc Khmer. Tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, trước hết là hoàn thiện xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông đến trung tâm

các xã, trường học, trạm y tế, chợ, các công trình nước sạch, kéo điện, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất,...

Tăng cường vận động, hướng dẫn đồng bào dân tộc phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi thích hợp; đồng thời, đẩy mạnh khuyến nông, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất có hiệu quả; tăng cường thông tin tình hình thời tiết, phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi,...

3. Về văn hóa - xã hội:

- Giáo dục và Đào tạo: Không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo; nhất là hệ thống trường dân tộc nội trú các cấp. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các trường dân tộc nội trú ở các huyện, thị xã. Thực hiện tốt chương trình phổ cập giáo dục trung học phổ thông trong đồng bào dân tộc. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy song ngữ (Khmer, Hoa) là người dân tộc ở các cấp học, kể cả sư sãi. Quan tâm xây dựng nhà trẻ, trường mẫu giáo, dạy nghề cho đồng bào dân tộc; đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú gắn với đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cử tuyển, chính sách đối với học sinh dân tộc ở các trường dân tộc nội trú và các trường phổ thông khác,...

- Y tế: Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế vùng đồng bào dân tộc. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, vận động nhân dân phòng ngừa dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường,... góp phần hạn chế dịch bệnh trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế và các chương trình y tế quốc gia trong vùng đồng bào dân tộc, nhất là chương trình Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em,...

- Văn hoá - Thông tin: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng trong đồng bào dân tộc về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phong trào thi đua “người tốt, việc tốt”; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong đồng bào dân tộc nhân các dịp lễ, hội quan trọng.

4. Về an ninh - quốc phòng: Chỉ đạo các ngành tăng cường công tác cơ sở để chủ động tuyên truyền, vận động, giáo dục người dân ý thức cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ở địa phương và nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, đời sống và nhu cầu phát sinh mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết thỏa đáng các nhu cầu chính đáng phát sinh mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần ổn định an ninh, chính trị trong vùng đồng bào dân tộc.

5. Thực hiện chính sách dân tộc:

Xây dựng chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 của tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 449/QĐ-TTg, ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện lần II năm 2014; triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án và chính sách dân tộc; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án và chính sách dân tộc đảm bảo chất lượng và hiệu quả; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đồng bào dân tộc thiểu số, hạn chế tình trạng khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp.

7. Công tác tổ chức, cán bộ:

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo Nghị định số 12/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBDT-BNV, ngày 17/9/2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ. Xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo trong việc thực hiện chính sách dân tộc nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đề nghị Chính phủ khi ban hành chính sách an sinh xã hội nói chung và chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng thì không nên dùng hình thức hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mà nên hỗ trợ qua cơ chế chính sách ưu đãi, hoặc hỗ trợ đầu tư gián tiếp để khuyến khích tính tự chủ của người được thụ hưởng chính sách.

2. Đối với chương trình đào tạo cử tuyển, đề nghị Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương theo chỉ tiêu phân bổ hoặc Trung ương ấn định chỉ tiêu đào tạo và cấp kinh phí, nếu địa phương có nhu cầu tăng thêm thì chi từ ngân sách địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc năm 2013 và nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ địa phương III;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Lưu: VX, HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Quách Việt Tùng